

## PHẢN BÁC LUẬN ĐIỀU CHO RẰNG MỤC TIÊU TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG TỔNG SẢN PHẨM TRONG NƯỚC (GDP) BÌNH QUÂN TRONG GIAI ĐOẠN 2026-2030 TỪ 10%/NĂM TRỞ LÊN LÀ “ĐÁNH ĐỔI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG LẤY TĂNG TRƯỞNG”

PGS, TS. LÊ THỊ THANH HÀ

*Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*

● **Tóm tắt:** *Giai đoạn 2026-2030 là chặng cuối để hoàn thành mục tiêu chiến lược 10 năm đã được thông qua tại Đại hội XIII của Đảng, đó là: Đưa Việt Nam trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao<sup>1</sup>. Mục tiêu tốc độ tăng trưởng từ 10%/năm không chỉ là chỉ tiêu về kinh tế, mà còn là biểu tượng thể hiện khát vọng phát triển, là động lực để Việt Nam bứt phá, hội nhập, hoàn thành chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và phát triển bền vững đất nước trong kỷ nguyên mới. Tuy nhiên, có ý kiến cho rằng, việc đặt ra mục tiêu tăng trưởng cao như vậy đồng nghĩa với việc chấp nhận đánh đổi phát triển bền vững lấy tăng trưởng. Vì vậy, bài viết cung cấp luận cứ phản bác luận điệu cho rằng, mục tiêu tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) bình quân từ 10%/năm trở lên giai đoạn 2026-2030 là “đánh đổi phát triển bền vững lấy tăng trưởng” là hoàn toàn vô căn cứ.*

● **Từ khóa:** *Tốc độ tăng trưởng bình quân từ 10%/năm giai đoạn 2026-2030; Tăng trưởng cao; Phát triển bền vững.*



**T**rong bối cảnh Việt Nam đang nỗ lực chuyển mình mạnh mẽ để trở thành quốc gia phát triển có thu nhập cao vào năm 2045, việc đặt mục tiêu tốc độ tăng trưởng GDP bình quân từ 10%/năm trong giai đoạn 2026-2030<sup>2</sup> là một bước đi chiến lược, thể hiện khát vọng vươn lên và tinh thần chủ động hội nhập. Tuy nhiên, bên cạnh sự đồng thuận rộng rãi của Nhân dân, còn tồn tại một số ý kiến cho

rằng, theo đuổi tốc độ tăng trưởng cao như vậy là sự “đánh đổi phát triển bền vững lấy tăng trưởng”, hàm ý nền kinh tế Việt Nam trong giai đoạn tới sẽ “tăng trưởng nóng”, phải hy sinh các yếu tố bảo vệ môi trường, an sinh xã hội và chất lượng sống... để đạt được con số tăng trưởng ấn tượng đó. Luận điệu này không chỉ thiếu cơ sở thực tiễn mà còn là sự hiểu sai về bản chất của phát triển bền vững trong thời đại

mới. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, chuyển đổi số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn đang là xu thế chủ đạo, tăng trưởng kinh tế dựa trên đổi mới sáng tạo, khoa học, công nghệ và năng suất lao động là tất yếu khách quan. Do đó, tăng trưởng kinh tế cần bám sát phát triển bền vững, là động lực để hiện thực hóa các mục tiêu bền vững một cách hiệu quả và toàn diện hơn. Bài viết phân tích, phản biện và làm rõ, mục tiêu tăng trưởng GDP cao không phải là sự đánh đổi, mà là sự lựa chọn chiến lược để phát triển nhanh, bền vững và bao trùm.

### **1. Mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững**

Tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững không phải là hai mục tiêu đối lập mà có mối quan hệ biện chứng, bổ trợ và thúc đẩy lẫn nhau. Trong đó, tăng trưởng kinh tế được thể hiện qua tiêu chí tốc độ tăng trưởng thu nhập bình quân đầu người, là điều kiện cần để thực hiện phát triển con người, bao gồm cơ hội phát triển và năng lực phát triển của con người<sup>3</sup>. Để tăng trưởng kinh tế, tất yếu con người phải sử dụng tài nguyên thiên nhiên, như C.Mác đã khẳng định: “Công nhân không thể tạo ra cái gì khác nếu không có giới tự nhiên, nếu không có thể giới hữu hình bên ngoài. Đó là vật liệu, trong đó lao động của anh ta được thực hiện [...] từ đó và nhờ đó, lao động của anh ta sản xuất ra sản phẩm”<sup>4</sup>. Còn phát triển bền vững là một quá trình phát triển nhằm đáp ứng các nhu cầu của thế hệ hiện tại mà không làm tổn hại đến khả năng này của các thế hệ tương lai<sup>5</sup>. Đây là mô hình phát triển hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế, tiến bộ xã hội và bảo vệ môi trường, đảm bảo sự thịnh vượng lâu dài và công bằng cho mọi người.

Tăng trưởng kinh tế là điều kiện cần để thúc đẩy phát triển bền vững. Bởi tăng trưởng

tạo ra nguồn lực tài chính đầu tư vào các lĩnh vực cốt lõi như giáo dục, y tế, hạ tầng, công nghệ xanh. Tăng trưởng là cơ sở để cải thiện đời sống của người dân, xóa đói, giảm nghèo, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Tăng trưởng giúp tăng khả năng thích ứng và chống chịu với các “cú sốc” bên ngoài như biến đổi khí hậu, dịch bệnh, khủng hoảng kinh tế. Theo đó, tăng trưởng kinh tế không chỉ đơn thuần là sự gia tăng về số lượng sản phẩm, mà còn bao hàm cả sự cải thiện về chất lượng sản phẩm, năng suất lao động, trình độ công nghệ và hiệu quả sử dụng nguồn lực. Khi được định hướng đúng đắn, tăng trưởng kinh tế sẽ tạo ra nguồn lực cần thiết để đầu tư vào các lĩnh vực then chốt, từ đó góp phần thúc đẩy phát triển bền vững.

Phát triển bền vững là điều kiện đủ để duy trì tăng trưởng dài hạn. Phát triển bền vững bảo đảm rằng tăng trưởng không gây tổn hại đến môi trường, xã hội và thế hệ tương lai; đồng thời, giúp duy trì ổn định vĩ mô, cân bằng sinh thái và sự đồng thuận xã hội - yếu tố nền tảng cho tăng trưởng bền vững. Mặt khác, phát triển bền vững khuyến khích đổi mới mô hình tăng trưởng theo chiều sâu, dựa vào năng suất, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Trong bối cảnh biến đổi khí hậu, cạn kiệt tài nguyên và bất bình đẳng xã hội ngày càng gia tăng, phát triển bền vững không chỉ là một lựa chọn về đạo đức, mà đã trở thành chiến lược “sống còn” của mọi quốc gia, dân tộc.

Những lập luận trên cho thấy, tăng trưởng và phát triển bền vững là hai mặt của một quá trình. Trong đó, tăng trưởng không phải là mục tiêu cuối cùng, mà là phương tiện để phát triển bền vững, ngược lại, phát triển bền vững không thể thực hiện được nếu thiếu tăng trưởng để tạo nguồn lực và động lực. Vì vậy,

Đại hội XIII của Đảng đã khẳng định: “ĐỔI MỚI MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG, CƠ CẤU LẠI NỀN KINH TẾ; ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA, PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC NHANH, BỀN VỮNG”<sup>6</sup>. Đồng thời, Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22-12-2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đã chỉ rõ: “Phát triển nhanh và bền vững, từng bước tự chủ về công nghệ, nhất là công nghệ chiến lược; ưu tiên nguồn lực quốc gia đầu tư cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số”<sup>7</sup>. Hơn nữa, Việt Nam hiện nay đang từng bước chuyển đổi mô hình tăng trưởng, thúc đẩy kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và cam kết phát thải ròng bằng “0” (Net Zero) vào năm 2050. Điều này cho thấy, trong kỷ nguyên mới, phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo nhằm mục tiêu tăng trưởng kinh tế nhanh và gắn với các tiêu chí bền vững. Đây là mục tiêu “kép” mà Việt Nam đang hướng tới. Nếu chỉ chú trọng nhanh mà bỏ qua bền vững, nền kinh tế dễ rơi vào tình trạng “phát triển nóng”, gây lạm phát, ô nhiễm, bất ổn xã hội. Ngược lại, nếu chỉ chú trọng bền vững mà thiếu đột phá thì sẽ khó tạo ra nguồn lực phát triển và cạnh tranh quốc tế. Vì vậy, hai mục tiêu này phải song hành, bổ trợ cho nhau.

Dự thảo Báo cáo chính trị Đại hội XIV của Đảng, đang lấy ý kiến góp ý của đại biểu Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các đoàn thể, cán bộ, đảng viên và Nhân dân đã khẳng định mục tiêu: “Giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phát triển nhanh, bền vững đất nước và bảo vệ vững chắc Tổ quốc; cải thiện và nâng cao toàn diện

đời sống nhân dân; tự chủ chiến lược, tự cường, tự tin, tiến mạnh trong kỷ nguyên mới của dân tộc; thực hiện thắng lợi mục tiêu đến năm 2030 trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; hiện thực hóa tầm nhìn đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao vì một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội”<sup>8</sup>. Theo đó, mục tiêu GDP bình quân đầu người đến năm 2030 đạt khoảng 8.500 USD<sup>9</sup> hoàn toàn có thể trở thành hiện thực, không phải là sự “đánh đổi phát triển bền vững lấy tăng trưởng”. Khẳng định điều này có cơ sở từ kinh nghiệm quốc tế và đặc biệt là từ thực tiễn đất nước đã đạt được trong gần 40 năm đổi mới.

## 2. Phản bác luận điệu sai lầm cho rằng tăng trưởng cao là sự “đánh đổi phát triển bền vững lấy tăng trưởng”

*Một là, kinh nghiệm thế giới cho thấy, ở một số nước như Thụy Điển, Hàn Quốc, Costa Rica từng đạt tăng trưởng cao nhưng vẫn chú trọng bảo vệ môi trường và bảo đảm an sinh xã hội.*

Chẳng hạn, tại Thụy Điển, tăng trưởng GDP duy trì ổn định nhờ các ngành công nghệ cao, dịch vụ tài chính và sản xuất xanh. Quốc gia này đi đầu trong việc sử dụng năng lượng tái tạo, đặc biệt là điện gió và sinh khối, giúp môi trường sống luôn được bảo vệ. Khi kinh tế tăng trưởng bền vững, chính phủ có đủ nguồn lực để giải quyết tốt các vấn đề an sinh xã hội. Nhờ đó, hệ thống phúc lợi toàn diện được duy trì, giáo dục và y tế miễn phí, và tỷ lệ nghèo đói luôn ở mức rất thấp. Hoặc Hàn Quốc là một trong những quốc gia nghèo nhất thế giới vào những năm 1960, sau đó vươn lên mạnh mẽ nhờ tăng trưởng nhanh, trở

thành cường quốc kinh tế lớn thứ 12 thế giới và thứ 4 tại châu Á<sup>10</sup>. Về môi trường, Hàn Quốc chú trọng đầu tư mạnh vào khoa học, công nghệ xanh, giao thông công cộng và thành phố thông minh. Về công bằng xã hội, Hàn Quốc thực hiện chính sách giáo dục toàn dân, bảo hiểm y tế quốc gia, hỗ trợ người già và người khuyết tật<sup>11</sup>. Một quốc gia khác là Costa Rica, mặc dù là nước đang phát triển, nhưng quốc gia này đã đạt tăng trưởng kinh tế nhanh và xanh nhờ du lịch sinh thái và nông nghiệp hữu cơ. Đồng thời, đẩy mạnh phát triển và sử dụng 99% điện năng từ nguồn tái tạo và có chính sách bảo tồn rừng nghiêm ngặt<sup>12</sup>. Về chính sách xã hội, Costa Rica đầu tư mạnh vào y tế và giáo dục, do vậy, chỉ số hạnh phúc của quốc gia này cao nhất khu vực Mỹ Latinh. Những ví dụ trên là minh chứng cho thấy, tăng trưởng cao không phải “tăng trưởng nóng” hay tàn phá môi trường, mà với định hướng đúng, mỗi quốc gia vẫn có thể duy trì tăng trưởng, bảo vệ tài nguyên và bảo đảm mục tiêu phát triển bền vững.

*Hai là, thực trạng phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế số ở Việt Nam hiện nay là cơ sở thực tiễn để phát triển bền vững.*

Dự thảo Báo cáo chính trị Đại hội XIV của Đảng đã đặt ra mục tiêu phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng GDP bình quân cho giai đoạn 2026-2030 từ 10%/năm trở lên là có cơ sở từ thực tiễn phát triển của Việt Nam. Phụ lục 4 Dự thảo các Văn kiện trình Đại hội XIV đã chỉ ra rằng, tăng trưởng kinh tế của Việt Nam hiện nay đang được duy trì ở mức khá cao so với khu vực và thế giới với tốc độ tăng GDP bình quân giai đoạn 2021-2025 khoảng 6,3%/năm, trong đó dự kiến năm 2025 tăng từ 8,3-8,5%<sup>13</sup>. Quy mô GDP từ 346,6 tỷ USD năm 2020, xếp thứ 37 trên thế giới, dự kiến tăng lên trên 510

tỷ USD năm 2025, xếp thứ 32 thế giới và thứ 4 khu vực ASEAN; GDP bình quân đầu người gấp 1,4 lần, tăng từ 3.552 USD lên khoảng 5.000 USD. Thu nhập quốc dân bình quân đầu người tăng từ 3.400 USD năm 2020 lên 4.490 USD năm 2024, tiệm cận mức thu nhập trung bình cao; đến năm 2025 đạt khoảng 4.700 USD, bước vào nhóm các nước có thu nhập trung bình cao<sup>14</sup>. Đây là tiền đề kinh tế vô cùng quan trọng để Việt Nam có thể tiếp tục đà tăng trưởng GDP bình quân cho giai đoạn 2026-2030 từ 10%/năm trở lên.

Những năm qua, quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam đã thúc đẩy cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng đạt kết quả tích cực. Tỷ trọng khu vực công nghiệp và dịch vụ trong GDP tăng từ 78,6% năm 2020 lên 80,4% năm 2025; khu vực nông nghiệp giảm từ 12,7% xuống còn 11,6%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm khoảng 8%. Nền kinh tế bước đầu được cơ cấu lại theo hướng số hóa, xanh hóa, đa dạng hóa, tăng cường sức chống chịu, nâng cấp chuỗi giá trị dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo. Tốc độ tăng trưởng kinh tế số đạt bình quân 9-10%/năm, chiếm khoảng 14-15% GDP năm 2025<sup>15</sup>; tỷ lệ người trưởng thành có tài khoản ngân hàng đạt 86,97%, tăng mạnh so với mức 68,44% năm 2020<sup>16</sup>, thanh toán không dùng tiền mặt ngày càng phổ biến. Cơ cấu lao động tiếp tục chuyển dịch tích cực, tỷ lệ lao động nông nghiệp giảm từ 33,1% năm 2020 xuống còn khoảng 25,8% năm 2025<sup>17</sup>. Chất lượng nguồn nhân lực ngày càng được cải thiện: Tỷ lệ lao động qua đào tạo tăng từ 64,5% năm 2020 lên dự kiến 70% năm 2025, trong đó tỷ lệ có bằng cấp, chứng chỉ đạt gần 30%<sup>18</sup>. Cơ chế, chính sách về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng

tạo, chuyển đổi số có sự đổi mới bước đầu mang tính căn bản theo Nghị quyết số 57-NQ/TW. Đồng thời, Việt Nam đã triển khai xây dựng, hoàn thành đưa vào khai thác, sử dụng Trung tâm Đổi mới sáng tạo quốc gia và Trung tâm dữ liệu quốc gia; qua đó, góp phần tạo động lực thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, đổi mới mô hình tăng trưởng và nâng cao giá trị gia tăng của nền kinh tế.

Những thành tựu về tăng trưởng kinh tế cao dựa vào đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là bệ phóng để phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, là cơ sở để thực hiện mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam. Đại hội XIII của Đảng đã xác định: Phát triển kinh tế xanh, ít chất thải, giảm nhẹ phát thải khí nhà carbon thấp; khuyến khích phát triển mô hình kinh tế tuần hoàn để sử dụng tổng hợp và hiệu quả đầu ra của quá trình sản xuất<sup>19</sup>. Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 23-1-2025 của Thủ tướng Chính phủ về kế hoạch hành động quốc gia thực hiện kinh tế tuần hoàn đến năm 2035 với mục tiêu xây dựng hệ thống sản xuất và tiêu dùng bền vững, tối ưu hóa sử dụng tài nguyên, tái chế và giảm thiểu chất thải. Trong đó, đưa ra quan điểm: “Ưu tiên thực hiện kinh tế tuần hoàn để tạo động lực tăng trưởng mới, nâng cao khả năng chống chịu, phục hồi cho nền kinh tế [...] tạo ra các chuỗi giá trị gia tăng mới, hài hòa mối quan hệ giữa kinh tế với môi trường, góp phần thực hiện các cam kết quốc tế về bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học, phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050 và phát triển bền vững”<sup>20</sup>. Đây là cơ sở để tăng trưởng nhanh gắn với bảo vệ môi trường, giảm thải ô nhiễm.

Bên cạnh đó, tăng trưởng kinh tế nhanh

chính là cơ sở quan trọng để đẩy mạnh chuyển đổi số trên mọi lĩnh vực, từ sản xuất đến dịch vụ, góp phần nâng cao năng suất và hiệu quả quản lý. Kinh tế số đang dần trở thành một trong ba trụ cột chiến lược trong tăng trưởng kinh tế của Việt Nam, bên cạnh kinh tế xanh và kinh tế tuần hoàn. Theo kết quả khảo sát, tỷ trọng kinh tế số trong GDP năm 2024 ước đạt 18,3%, tốc độ tăng trưởng kinh tế số duy trì ở mức trên 20%/năm, đạt mục tiêu đến năm 2030 kinh tế số chiếm 30% GDP<sup>21</sup>. Theo Bộ Khoa học và Công nghệ, hiện có hơn 75.000 doanh nghiệp công nghệ số hoạt động ổn định, 940 doanh nghiệp khoa học công nghệ và khoảng 4.000 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo<sup>22</sup>... Đồng thời, tốc độ tăng trưởng kinh tế cao cũng mở ra cơ hội đầu tư vào kinh tế xanh - hướng tới giảm phát thải, bảo vệ môi trường và kinh tế tuần hoàn, nơi tài nguyên được sử dụng hiệu quả và tái chế tối đa. Sự kết hợp giữa tăng trưởng nhanh và định hướng phát triển bền vững sẽ giúp Việt Nam tiến gần hơn tới mục tiêu trở thành nền kinh tế hiện đại, thân thiện với môi trường và có khả năng đạt tốc độ tăng trưởng GDP bình quân cho giai đoạn 2026-2030 từ 10%/năm trở lên.

Tăng trưởng nhanh trong những năm qua ở Việt Nam đã tạo nguồn thu ngân sách để đầu tư vào giáo dục, y tế, công nghệ xanh, góp phần phát triển bền vững. Tỷ lệ chi ngân sách cho giáo dục và đào tạo ở Việt Nam luôn duy trì ở mức khoảng 20% tổng chi ngân sách nhà nước, phù hợp với khuyến nghị của Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên hợp quốc (UNESCO). Theo đó, chất lượng giáo dục đào tạo được nâng cao, đặc biệt trong giáo dục nghề nghiệp và đại học, đáp ứng nhu cầu nhân lực cho chuyển đổi số và công nghiệp hóa. Tỷ lệ chi cho y tế chiếm khoảng 7-8%

tổng chi ngân sách nhà nước<sup>23</sup> và đang có xu hướng tăng dần để đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng cao của người dân. Nhiều địa phương được phân bổ vốn để cải thiện hệ thống y tế cơ sở, tăng cường y tế dự phòng và năng lực ứng phó dịch bệnh.

Trong những năm gần đây, kinh tế Việt Nam tăng trưởng nhanh đã tạo động lực mạnh mẽ để nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Với môi trường kinh doanh ngày càng cải thiện, hạ tầng được đầu tư đồng bộ và lực lượng lao động trẻ, có trình độ, Việt Nam đang trở thành điểm đến hấp dẫn, thu hút các nhà đầu tư quốc tế. Đặc biệt, tốc độ tăng trưởng ổn định đã giúp củng cố niềm tin của các tập đoàn đa quốc gia, thúc đẩy dòng vốn đầu tư chất lượng cao vào các lĩnh vực công nghệ, sản xuất xanh và dịch vụ hiện đại. Đây là tiền đề quan trọng để Việt Nam chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng bền vững, đổi mới sáng tạo và hội nhập sâu rộng vào chuỗi giá trị toàn cầu.

*Ba là, Việt Nam có đủ điều kiện để đạt tăng trưởng cao song vẫn bảo đảm phát triển bền vững.*

Việt Nam hiện đang ở trong thời kỳ “cơ cấu dân số vàng”, với gần 70% lao động dưới 40 tuổi, thuận lợi cho việc tiếp thu những kiến thức khoa học, công nghệ, kỹ thuật mới<sup>24</sup>. Đây được coi là thời điểm lý tưởng để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh, nâng cao năng suất lao động và chuyển dịch cơ cấu ngành nghề theo hướng hiện đại. Theo Tổng cục Thống kê, thời kỳ dân số vàng của Việt Nam dự kiến sẽ kéo dài đến năm 2041<sup>25</sup>, điều này tạo điều kiện thuận lợi để phát triển nhanh và bền vững. Bên cạnh đó, lực lượng lao động trẻ, năng động và có khả năng tiếp cận công nghệ mới là một trong những lợi thế chuyển đổi số và phát triển kinh tế số.

Trong những năm gần đây, Việt Nam đã có những bước tiến mạnh mẽ trong xây dựng và hoàn thiện hạ tầng số, từ mạng viễn thông, trung tâm dữ liệu đến các nền tảng số phục vụ chính phủ điện tử và doanh nghiệp. Tính đến tháng 4-2025, các doanh nghiệp đã triển khai hơn 318.000 trạm thu phát sóng cho khoảng 146.000 vị trí, phủ sóng băng rộng di động 3G, 4G, 5G đến hơn 99,8% dân số, phục vụ 119 triệu thuê bao. Riêng hạ tầng 5G phủ sóng 25,5% dân số sau gần một năm được cấp phép<sup>26</sup>... Các chuyên gia nhận định, nếu tiếp tục duy trì tốc độ đầu tư và cải cách như hiện nay, Việt Nam có thể trở thành một trong những trung tâm công nghệ số mới nổi tại khu vực Đông Nam Á. Việc đầu tư đồng bộ vào hạ tầng số không chỉ giúp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, mà còn tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp chuyển đổi số, tiếp cận thị trường toàn cầu và nâng cao năng lực cạnh tranh. Đây được coi là nền tảng quan trọng để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh, đồng thời đảm bảo tính bền vững thông qua tiết kiệm tài nguyên, giảm chi phí và nâng cao chất lượng dịch vụ.

Thời gian qua, Chính phủ đã ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện kinh tế tuần hoàn và thúc đẩy phát triển năng lượng tái tạo như điện gió, điện mặt trời và sinh khối. Các khu công nghiệp - nơi tiêu thụ gần 50% điện năng quốc gia đang được khuyến khích triển khai điện mặt trời áp mái và các giải pháp tiết kiệm năng lượng vì mục tiêu phát triển bền vững<sup>27</sup>. Đồng thời, Dự thảo Báo cáo chính trị khẳng định: “Huy động tối đa và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, cơ chế ưu đãi quốc tế phục vụ chuyển đổi xanh, giảm phát thải khí nhà kính, hướng tới mục tiêu phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050”<sup>28</sup> như

những trụ cột chiến lược cho tăng trưởng kinh tế bền vững.

Trong nỗ lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững, Việt Nam đã và đang triển khai đồng bộ các chiến lược phát triển vùng, xây dựng đô thị thông minh và đẩy mạnh nông nghiệp công nghệ cao. Đây là những trụ cột quan trọng trong quá trình chuyển đổi mô hình tăng trưởng, hướng tới phát triển xanh và bền vững. Chiến lược phát triển vùng giai đoạn 2021-2030 đã xác định rõ vai trò của từng vùng kinh tế trọng điểm, từ vùng Đồng bằng sông Hồng đến duyên hải Nam Trung bộ, Tây Nguyên, Đồng bằng sông Cửu Long nhằm khai thác tối đa tiềm năng địa phương và giảm chênh lệch phát triển<sup>29</sup>. Bên cạnh đó, các đô thị thông minh như Hải Phòng, Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng đang được đầu tư mạnh mẽ vào hạ tầng số, giao thông thông minh và quản lý đô thị bằng dữ liệu lớn, góp phần nâng cao chất lượng sống và hiệu quả quản lý.

Sau gần 40 năm đổi mới, Việt Nam đã đạt nhiều thành tựu nổi bật trong công tác an sinh xã hội. Nước ta đã thoát khỏi tình trạng nghèo đói, trở thành một trong những quốc gia có tốc độ giảm nghèo nhanh nhất thế giới. Các chương trình bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, trợ cấp cho người yếu thế, người có công với cách mạng được mở rộng và ngày càng hoàn thiện. Đời sống vật chất và tinh thần của người dân được cải thiện rõ rệt; tuổi thọ trung bình tăng, tỷ lệ tử vong trẻ em giảm mạnh. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, tạo nền tảng cho phát triển bền vững và định hướng xã hội chủ nghĩa. Đồng thời, Việt Nam đang thúc đẩy triển khai mạnh mẽ và hiệu quả ba Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2030: 1) Xây dựng nông thôn

mới; 2) Giảm nghèo bền vững; 3) Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có ý nghĩa hết sức quan trọng trong việc nâng cao đời sống của Nhân dân, thu hẹp khoảng cách phát triển, hướng tới sự phát triển nhanh, bền vững và toàn diện.

Với nền tảng vững chắc từ cơ cấu dân số vàng, lực lượng lao động trẻ, hạ tầng số ngày càng hoàn thiện, cùng với các chính sách phát triển xanh, chuyển đổi số, chuyển đổi năng lượng, cam kết Net Zero và thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, Việt Nam đang hội tụ đầy đủ các điều kiện để đạt được tăng trưởng kinh tế cao mà vẫn đảm bảo tính bền vững. Sự kết hợp giữa tốc độ và chất lượng, giữa kinh tế - xã hội và môi trường chính là chìa khóa để Việt Nam vươn lên mạnh mẽ, là cơ sở khẳng định có thể đạt tốc độ tăng trưởng GDP bình quân cho giai đoạn 2026-2030 từ 10%/năm trở lên.

*Như vậy*, mục tiêu tốc độ tăng trưởng GDP bình quân từ 10%/năm trong giai đoạn 2026-2030 không phải là “sự đánh đổi phát triển bền vững lấy tăng trưởng”, mà là sự lựa chọn chiến lược, có tính toán, dựa trên nền tảng vững chắc về kinh nghiệm thế giới, thể chế, nhân lực, hạ tầng, thực tiễn sau gần 40 năm đổi mới và định hướng phát triển xanh, số hóa, kinh tế tuần hoàn của đất nước. Trên thực tế, Việt Nam không chỉ đặt mục tiêu tăng trưởng cao, mà còn kiên định với các cam kết quốc tế về giảm phát thải, chuyển đổi năng lượng và bảo vệ môi trường. Trong giai đoạn tới, Việt Nam cần hướng đến việc kết hợp hài hòa giữa tốc độ tăng trưởng và chất lượng phát triển. Đây được xem là con đường giúp đất nước tiến lên mạnh mẽ, nâng cao vị thế trong khu vực và thế giới, đồng thời vẫn bảo đảm phát triển bền vững cho các thế hệ mai sau ■

- 1,<sup>19</sup> Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.1, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.36, 52.
- 2,<sup>9</sup> Xem: TOÀN VĂN: *Dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII tại Đại hội XIV của Đảng*, <https://xaydungchinhsach.chinhphu.vn>, ngày 14-10-2025.
- 8,<sup>28</sup> TOÀN VĂN: *Dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII tại Đại hội XIV của Đảng*, <https://xaydungchinhsach.chinhphu.vn>, ngày 14-10-2025.
- <sup>3</sup> Xem: Ngô Thắng Lợi, Bùi Đức Tuân, *Tác động đến tăng trưởng kinh tế đến phát triển con người ở Việt Nam: Vấn đề và giải pháp*, <https://www.tapchicongsan.org.vn>, ngày 29-8-2019.
- <sup>4</sup> C.Mác và Ph.Ăngghen, *Toàn tập*, t.42, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2002, tr.130.
- <sup>5</sup> Xem: Thái Anh, *Phát triển bền vững là gì?*, <https://vnexpress.net/phat-trien-ben-vung-4809628.html>
- <sup>6</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.1, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.120.
- <sup>7</sup> Bộ Chính trị, *Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22-12-2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*.
- <sup>10</sup> Xem: Trần Hoài, *Hàn Quốc và câu chuyện “Kỳ tích sông Hàn”*, <https://www.qdnd.vn>, ngày 23-6-2023.
- <sup>11</sup> Xem: Huyền Đức, *Luật giáo dục suốt đời của Hàn Quốc và một số khuyến nghị chính sách đối với Việt Nam*, <https://tapchigiaoduc.edu.vn>, ngày 12-8-2024.
- <sup>12</sup> Xem: Bảo Huy, *Con đường phát triển xanh của quốc gia duy nhất thế giới đảo ngược nạn phá rừng, với 99% năng lượng tái tạo*, <https://vneconomy.vn>, ngày 10-3-2025.
- <sup>13</sup>,<sup>14</sup> Xem: Ban Chấp hành Trung ương, *Đánh giá 5 năm thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030*, Phụ lục 4, tr.2, 2.
- <sup>15</sup> Xem: KH, CN, ĐMST&CDS: *Những kết quả quan trọng đóng góp cho tăng trưởng giai đoạn 2021-2025*, <https://mst.gov.vn>, ngày 21-10-2025.
- <sup>16</sup> Xem: *Gần 87% người trưởng thành có tài khoản ngân hàng*, <https://vtv.vn>, ngày 31-10-2025.
- <sup>17</sup> Xem: *Đổi mới, đột phá mạnh mẽ hơn trong huy động nguồn lực phát triển*, <https://nhandan.vn>, ngày 12-10-2025.
- <sup>18</sup> Xem: *Năng suất lao động - Thước đo năng lực cạnh tranh của Việt Nam trong kỷ nguyên số*, <https://mst.gov.vn>, ngày 14-10-2025.
- <sup>20</sup> Thủ tướng Chính phủ, *Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 23-1-2025 về kế hoạch hành động quốc gia thực hiện kinh tế tuần hoàn đến năm 2035*.
- <sup>21</sup> Xem: Tô Xuân Thanh, *Phát triển kinh tế số ở Việt Nam: Thành tựu, thách thức và giải pháp*, <https://kinhtevedubao.vn>, ngày 11-6-2025.
- <sup>22</sup> Xem: *Việt Nam có hơn 75.000 doanh nghiệp công nghệ số hoạt động ổn định*, <https://www.vietnamplus.vn>, ngày 14-7-2025.
- <sup>23</sup> Xem: Trần Quang Vinh, *Thêm một bước tiến lớn theo hướng “dân thụ hưởng”*, <https://chinhsachcuocsong.vnanet.vn>, ngày 12-5-2025.
- <sup>24</sup> Xem: Thanh Mai, *Tận dụng cơ cấu dân số vàng cho kỷ nguyên mới*, <http://nhandan.vn>, ngày 16-12-2024.
- <sup>25</sup> Xem: *Việt Nam đang ở thời kỳ cơ cấu dân số vàng và mối lo ngại mức sinh giảm*, <https://www.vietnamplus.vn>, ngày 11-7-2024.
- <sup>26</sup> Xem: Bạch Dương, *Băng rộng di động 3G, 4G, 5G đã phủ sóng hơn 99,8% dân số*, <https://vneconomy.vn>, ngày 3-6-2025.
- <sup>27</sup> Xem: *Công nghiệp chiếm trên 50% tổng tiêu thụ năng lượng quốc gia*, <https://diendandoanhnghe.vn>, ngày 26-7-2025.
- <sup>29</sup> Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam, *Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030*, <http://tailieuvankien.dangcongsan.vn>, ngày 22-3-2021.